

Số: 241/ BC-UBND

Nam Đông, ngày 23 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày một nâng cao, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được tăng cường; các chương trình trọng điểm, chương trình công tác của UBND huyện được triển khai đúng tiến độ. Tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu kinh tế (5 chỉ tiêu):

- Tổng giá trị sản xuất tăng: 12,7% (KH 11% - 13%).

Trong đó:

+ Công nghiệp - Xây dựng tăng: 13,0% (KH 13,1%).

+ Nông - lâm - ngư nghiệp: 4,4% (KH 4,2%).

+ Dịch vụ tăng: 22,9% (KH 22,6%).

- Thu nhập bình quân đầu người: 31,5 triệu đồng (KH 30-32 triệu đồng).

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 4.549 tấn (KH 4.500 tấn).

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn: 389 tỷ đồng (KH 386 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 31,085 tỷ đồng (KH 30,26 tỷ đồng).

Chỉ tiêu xã hội (5 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,47% (KH 1,65%).

- Tỷ lệ hộ nghèo: 7,83% (KH 8,6%, giảm 2,33%).

- Đào tạo lao động: 573 người (KH 400 người).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 10,8% (KH 10,5-11%).

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 92% (KH 86%).

Chỉ tiêu môi trường (3 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 90,09% (KH 90%).

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch: 47,8% (KH 55%).

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 83,3% (KH 83,3%).

Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới:

- Xã Thượng Quảng đạt chuẩn nông thôn mới (KH phần đầu 2 đến 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Thượng Quảng, Thượng Nhật, Thượng Lộ).

Như vậy, tất cả chỉ tiêu mà HĐND huyện đề ra có 2 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đó là tỷ lệ hộ dùng nước sạch và xây dựng nông thôn mới.

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và Chương trình trọng điểm về phát triển nông nghiệp toàn diện

Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp (giá năm 2010) là 389,2 tỷ đồng, đạt 100,2% KH năm, tăng 4,4% so với năm trước, trong đó nông nghiệp tăng 3,3%, lâm nghiệp tăng 5,6%, ngư nghiệp tăng 27,1%.

a) Trồng trọt:

- Tổng diện tích cây lương thực năm 2018 là 903/920 ha, đạt 98,2% kế hoạch cả năm; năng suất bình quân lúa nước cả năm đạt 54,5 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 4.549 tấn, đạt 101,1% kế hoạch cả năm.

Các loại cây màu qua hai vụ sản xuất năm 2018 đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như: Cây sắn diện tích đến nay đã trồng 725/650ha. Các loại cây có củ khác diện tích gieo trồng 153/150ha. Cây đậu các loại diện tích trồng được 125/115ha, năng suất đạt 5,5 tạ/ha. Rau các loại tổng diện tích gieo trồng là 207,5/197ha.

- *Kinh tế vườn*: Đến nay đã có 11/11 xã, thị trấn thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo làm vườn, có 4.465 hộ hưởng ứng; trong đó có 290 hộ trồng mới; 1.165 hộ cải tạo; 3.010 hộ chăm sóc. Lập vườn mẫu có 237 vườn/27,8ha đất vườn nhà. Đã trồng mới và chăm sóc 4,6ha cam; 6,5ha bưởi các loại; 31,5 ha chuối và gần 6,5ha các loài cây khác như ổi, dứa, gấc... Dự án trồng cam Nam Đông năm 2018 đã được triển khai thực hiện, đến nay đăng ký được 16,63ha (Dự án cam 9,63ha; Dự án BCC hỗ trợ 7ha); trong đó đã trồng 4,22ha/21 hộ.

- *Cây cao su*: Tổng diện tích cây cao su hiện có 3.110 ha; qua kiểm tra, diện tích vườn cây chất lượng tốt 2.400ha (chiếm 76%). Diện tích đưa vào khai thác năm 2018 khoảng 2.900ha; sản lượng khai thác ước đạt 11.200 tấn mủ nước.

b) Chăn nuôi: Đàn trâu 1.660con (giảm 77 con), đàn bò 2.900 con (tăng 72 con), đàn lợn 17.400 con (tăng 263con), đàn gia cầm khoảng 320.000 con (tăng 134.000 con), trong đó gà: 190.000 con, chiếm 86% so tổng đàn gia cầm; trong năm đã tiêm phòng được: Vắc xin tam liên lợn đạt 85%; tụ huyết trùng trâu bò đạt 95,5%; vắc xin gia cầm và vắc xin chó dại đạt 100% so với chỉ tiêu giao.

Đã huy động tốt nguồn lực trong dân, ưu tiên các nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ cho các hộ nghèo phát triển sản xuất. Phát triển kinh tế vườn; đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là giống cây, giống con. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cung ứng giống đi đôi với việc quản lý chặt chẽ chất lượng; từng bước chủ động cung cấp giống cây, con trên địa bàn. Chủ động phòng ngừa dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển gia trại, trang trại. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ”; đề án phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 gắn với việc kêu gọi, huy động, lồng ghép hợp lý các nguồn lực, công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện.

c) Thủy sản: Diện tích ao hồ qua rà soát hiện có 72ha, đã đưa vào thả nuôi 58,4ha; sản lượng khai thác và đánh bắt ước đạt 200/217 tấn.

d) Lâm nghiệp: Trong năm, đã trồng được gần 750 ha rừng sau khai thác, trồng 500 cây sao đen tại các điểm công cộng, trồng gần 9.500 cây keo phân tán. Triển khai Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ, quan tâm phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; chăn nuôi dưới tán rừng và trồng bổ sung cây bản địa đối với 7 xã tham gia.

Công tác phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng được tăng cường đến tận cơ sở. Tuy nhiên, tình hình chặt phá rừng, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất và khai thác vận chuyển lâm sản vẫn còn xảy ra, nguy cơ còn diễn biến phức tạp; tính đến nay vẫn xảy ra 52 vụ vi phạm trong lĩnh vực QLBR giảm 20 vụ so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép 10 vụ; phá rừng trái pháp luật 11 vụ (với diện tích 2,613ha); vi phạm khác (văng chủ) 31 vụ, lâm sản tịch thu 88,037m³ gỗ; bán lâm sản tịch thu 794 triệu đồng, thu xử phạt vi phạm hành chính 27,5 triệu đồng.

2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN là 169,9 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 103,6% KH năm. Lĩnh vực công nghiệp - TTCN tăng so với cùng kỳ năm trước. Chế biến mủ cao su, may công nghiệp ổn định; một số cơ sở sản xuất, ngành nghề nông thôn củng cố và phát triển.

b) Đầu tư, xây dựng cơ bản: Tổng giá trị đầu tư là 389 tỷ đồng, trong đó: vốn Trung ương, tỉnh 308 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện, xã 35 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp và nhân dân tự đầu tư 46 tỷ đồng. Đã huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thị trấn Khe Tre và xây dựng nông thôn mới. Phần lớn các dự án huyện làm chủ đầu tư triển khai thi công đảm bảo tiến độ, hoàn thành khối lượng theo kế hoạch.

3. Dịch vụ: Giá trị sản xuất dịch vụ là 354 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 99,9% kế hoạch năm. Các hoạt động dịch vụ phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và đời sống; thị trường ổn định.

4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản và việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án trên địa bàn (đã ban hành xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường 01 trường hợp với tổng mức phạt 20 triệu đồng). Tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản và tại các cơ sở, sản xuất kinh doanh dịch vụ (đã kiểm tra 11 cơ sở).

Tăng cường công tác quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị trúng thầu đảm bảo đúng tần suất. Đầu tư đầy đủ phương tiện để đảm bảo công tác thu gom rác thải tại các xã, thị trấn, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt toàn huyện là 90,09%.

Thẩm tra hồ sơ cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tỷ lệ cấp giấy đến 20/10/2018 là: Cấp mới 96,17% (KH: 96%), Cấp đổi: 40,66% (KH: 60%).

Đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai quyết liệt công tác kiểm kê, áp giá đền bù, bàn giao mặt bằng các công trình dự án đầu tư trên địa bàn; tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện GPMB khoảng 9,12ha.

5. Tài chính - tín dụng

- *Tài chính*: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; ngăn ngừa, chấn chỉnh quản lý thu chi trên địa bàn. Thu ngân sách ước thực hiện cả năm là 31,085 tỷ đồng, đạt 102,7% so với Nghị quyết HĐND giao, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách 290,775 tỷ đồng đạt 109% dự toán giao, chi đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi theo kế hoạch.

- *Tín dụng - Ngân hàng*: Hoạt động của các ngân hàng ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Tính đến ngày 31/10, tổng dư nợ vay là 414,5 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng NN và PTNT dư nợ 237 tỷ đồng (nợ xấu 1,8 tỷ đồng), Ngân hàng Chính sách - Xã hội dư nợ 168 tỷ đồng (nợ xấu 48 triệu), Bưu điện 9,5 tỷ đồng. Tiền gửi tiết kiệm dân cư là 234 tỷ đồng (trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT 173 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội 15 tỷ đồng, Bưu điện 46 tỷ đồng), giảm 9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực kinh tế quá trình tổ chức thực hiện còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:

- Kinh tế vườn đã có sự chuyển biến nhưng không đồng đều giữa các xã; công tác đầu tư giống, phân bón và thâm canh còn yếu, nhất là các xã định canh định cư. Việc triển khai Kế hoạch chăm sóc, lập vườn năm 2018 ở một số xã chưa quyết liệt; định hướng kế hoạch lập vườn từng hộ chưa rõ ràng, công tác tuyên truyền vận động lập vườn chưa mạnh. Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn hưởng ứng phong trào hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng vườn mẫu chưa quyết liệt; chất lượng vườn mẫu còn hạn chế. Công tác tổ chức sản xuất chậm được đổi mới; sản xuất chủ yếu theo hình thức nông hộ, nhỏ lẻ, thiếu liên kết để gắn liền từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Vẫn còn một số diện tích cây cao su khai thác không đúng kỹ thuật làm giảm chất lượng, năng suất và tuổi thọ vườn cây.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển nông nghiệp toàn diện ở một số xã đối với sản xuất nông nghiệp còn yếu; chưa tổ chức phối hợp các lực lượng chỉ đạo sản xuất của huyện tăng cường về xã, chưa có kế hoạch và chương trình công tác cụ thể, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia Dự án phát triển cây cam Nam Đông; Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ tại địa phương chưa mạnh, thiếu thường xuyên, diện tích phát triển trồng cam đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiểm tra và xử lý ở một số địa phương chưa quyết liệt dẫn đến tình hình làm nhà trái phép trên đất nông nghiệp vẫn còn xảy ra. Tiến độ cấp đổi giấy CNQSDĐ vẫn còn chậm. Tình hình quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản một số địa phương chưa thực hiện tốt. Tình trạng chặt phá, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất và khai thác vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra. Việc thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND tăng cường thực

hiện biện pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn còn chậm.

- Công tác quản lý tài chính ở một số đơn vị, một số xã, thị trấn còn chưa chặt chẽ, chứng từ chi chưa hợp lệ, hợp pháp, sai định mức quy định của nhà nước; chưa xây dựng đầy đủ các khoản chi vào quy chế chi tiêu nội bộ; chưa tiết kiệm chi để mua sắm, sửa chữa tài sản, công cụ để phục vụ công tác. Một số xã chưa triển khai tuyên truyền các văn bản liên quan đến việc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn đến tận người dân nên việc thu còn thấp so với kế hoạch (đến 29/10 Hương Hữu thu đạt 14,46%, Thượng Long thu đạt 41,03%; Thượng Nhật đạt 50%).

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo và Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng giáo dục ngày càng vững chắc; tỷ lệ huy động học sinh ở các bậc học đạt cao. Kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2017-2018 có 25 em được công nhận và đạt giải. Tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu nhi cấp tỉnh có 1 tác giả, nhóm tác giả đạt giải. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường năm học 2018-2019 đạt chỉ tiêu đề ra: Nhà trẻ đạt 41,06% mẫu giáo đạt 98,41%, tiểu học đạt 99,38%, THCS đạt 98,09%, THPT đạt 92,06%.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Đề án “nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021”; Đề án của Chính phủ, UBND tỉnh về “tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. UBND tỉnh kiểm tra công nhận trường THPT Nam Đông và kiểm tra công nhận lại 3 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 25 trường, trong đó có 3 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Làm tốt công tác xã hội hóa; tiếp tục ưu tiên đầu tư lĩnh vực giáo dục; quan tâm nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Đến nay, cơ sở vật chất ngành giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy và học. Chất lượng đại trà được nâng lên, chất lượng mũi nhọn tiếp tục đạt được những kết quả khá, tỷ lệ huy động học sinh ở các bậc học đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

2. Y tế

Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại địa phương (Tổng số lượt khám: 50.261 lượt, nội trú: 3.272 lượt, số bệnh nhân chuyên viện: 430 ca). Chủ động trong công tác phòng, chống dịch theo mùa; đến nay chưa có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Các chương trình y tế được triển khai đúng tiến độ; đã có 11/11 xã, thị trấn được công nhận chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020.

3. Dân số, gia đình và trẻ em

Công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm. Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Các mô hình, đề án vẫn được triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên đến nay toàn huyện có 27 cụm đang duy trì và 33 cụm vi phạm hiện đang triển khai đăng ký lại. Trong năm xảy ra 05 trường hợp vi phạm tảo hôn tại các xã (Hương Sơn 1, Thượng Quảng 1, Thượng Long 1, Thị trấn 1 và Hương Hữu 1). Sinh con thứ 3 là 82/448 trẻ, chiếm tỷ lệ 20,9% tăng 7,4% so với cùng kỳ.

4. Văn hóa - Thông tin

Làm tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện Nam Đông lần thứ V năm 2018. Tham gia giải Việt dã báo Thừa Thiên Huế lần thứ XXVIII đạt giải nhất toàn đoàn. Đến nay đã có 31/60 thôn, tổ dân phố giữ vững đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 51,6%, còn lại 29/60 thôn, tổ dân phố chưa đủ điều kiện công nhận và công nhận lại. Có 61/86 cơ quan công nhận và giữ vững đơn vị văn hóa đạt tỷ lệ 71%; có 5.985/6.284 hộ gia đình đăng ký đạt tỷ lệ 95,2%.

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện hoạt động tích cực, kịp thời đưa tin các điển hình tiên tiến trong phong trào lao động sản xuất cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân. Hoạt động các trạm truyền thanh các xã, thị trấn có những chuyển biến tốt; thời lượng, chất lượng được nâng lên.

5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân

Đời sống nhân dân ổn định và từng bước nâng lên, một bộ phận khá, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia 7,83%. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Huyện đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà kịp thời dịp tết Mậu Tuất cho các gia đình chính sách, hộ nghèo..., với 7.661 suất quà, trị giá hơn 2,2 tỷ đồng. Cấp thẻ bảo hiểm y tế đến các đối tượng có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo là: 2.645 thẻ. Phân công 40 cơ quan, đơn vị, các ban ngành của xã, thôn giúp đỡ 171 hộ nghèo tại các xã ĐCĐC theo Kế hoạch 59 của UBND huyện. Số lao động đã qua đào tạo là 573 người; số lao động có việc làm mới 429 người. Triển khai xây dựng mới và sửa chữa 186 nhà theo Quyết định 22 của Chính phủ.

Chương trình giảm nghèo bền vững được các địa phương quan tâm triển khai thực hiện đã làm cho bộ mặt nông thôn được cải thiện, khoảng cách giàu nghèo giữa các xã đã được rút ngắn, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các xã đặc biệt khó khăn mà đặc biệt là các hộ gia đình dân tộc thiểu số được nâng lên. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư khá đồng bộ và đưa vào sử dụng phát huy được tính năng, có hiệu quả.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc luôn được quan tâm, góp phần ổn định tình hình kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thăm tặng quà, chúc tết Mậu Tuất người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cho 34 người, với số tiền 13,6 triệu đồng; triển khai cấp 7.726 thẻ BHYT tế theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg.

Trên địa bàn huyện có 03 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Số lượng tín đồ các tôn giáo là 3.486 người chiếm 12,85% dân số toàn huyện; trong đó tín đồ Phật giáo 2.425 người, tín đồ Công giáo 1.053 người và tín đồ Tin lành 08

người. Tình hình tôn giáo tại địa phương hoạt động ổn định, thuần túy, không có các vụ việc phức tạp nổi cộm xảy ra.

*** Bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực văn hóa xã hội vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:**

- Số lượng học sinh các cấp học giảm nhiều so với đầu năm, nhất là học sinh THCS (học sinh bỏ học 122 em, trong đó tiểu học 5 em, THCS 95 em, THPT 22 em; số học sinh còn lại trên địa bàn 46 em). Khoảng cách chất lượng giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh kinh tế mới còn khá xa, nhất là chất lượng học lực xếp loại khá, giỏi. Việc sinh con thứ ba trở lên vẫn còn tăng cao so với năm trước.

- **Mặt hạn chế về Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:** Công tác triển khai Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021 hiệu quả chưa cao, nhất là bậc trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tham gia học buổi hai còn thấp. Tỷ lệ học lực của học sinh dân tộc thiểu số đạt loại giỏi còn khiêm tốn, chưa có học sinh dân tộc thiểu số đạt học sinh giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ cháu mầm non bán trú ở một số xã đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp.

- Chưa huy động được nguồn xã hội hóa trong công tác tổ chức các hoạt động TDTT cấp huyện.

- Một số hộ nghèo chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo mà còn trông chờ ỷ lại từ các nguồn tài trợ của nhà nước và các cơ quan, tổ chức. Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo một số xã vẫn còn cao. Tình trạng sinh con thứ ba tăng chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

III. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Nội chính cải cách hành chính và Chương trình trọng điểm về cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC).

1. Quốc phòng

Thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn...; tình hình ANCT, trật tự ATXH trên địa bàn được giữ vững. 100% các đơn vị dân quân tự vệ đều được kiện toàn, biên chế theo đúng quy định, đảm bảo 3,21% so với dân số; công tác đăng ký, quản lý, phúc tra lực lượng Dự bị động viên theo đúng quy định; làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh năm 2018 có 45 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, hội thi, hội thao theo đúng chương trình, kế hoạch; tổ chức diễn tập khu phòng thủ huyện đúng mục đích, yêu cầu, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật. Tổ chức 02 lớp huấn luyện tự vệ, 02 lớp bồi dưỡng KTQP-AN đối tượng 4 tại huyện kết quả 100% đạt khá giỏi; cử cán bộ theo đúng thành phần tham gia 8 lớp tập huấn tại Bộ CHQS tỉnh; phúc tra, quản lý độ tuổi 18-25 được 1.512 trường hợp; tổ chức khám nghĩa vụ chuẩn bị nguồn nhập ngũ năm 2019 đạt 95,91%; chi trả cho 253 đối tượng chính sách theo Quyết định 49 với số tiền 729,8 triệu đồng.

2. An ninh

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định; an ninh chính trị nội bộ không có vấn đề gì xảy

ra. Trong năm, tình hình tội phạm trên địa bàn xảy ra 15 vụ, tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm trước (trong đó: trộm cắp tài sản 08 vụ; giết người 02 vụ; đánh bạc 01 vụ; bắt giữ, giam người trái pháp luật 01 vụ; cố ý gây thương tích 02 vụ; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 vụ). Thường xuyên tuần tra kiểm soát giao thông, đã tổ chức tuần tra kiểm soát 484 lượt, phát hiện 674 trường hợp vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 408 trường hợp với số tiền 180,9 triệu đồng; trong năm đã xảy ra 09 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm chết 07 người và bị thương 07 người, tăng 03 vụ, tăng 04 người chết so với cùng kỳ năm trước, tăng 133,33% so với cùng kỳ năm trước.

3. Công tác tòa án, kiểm sát

- **Tòa án nhân dân:** Năm 2018 Tòa án đã thụ lý 72 vụ án các loại (so với năm 2017 tăng 05 vụ), đã giải quyết 61 vụ, trong đó: án hình sự thụ lý 12 vụ với 16 bị cáo; đã xét xử 11 vụ; đình chỉ giải quyết 01 vụ để trung cầu giám định tâm thần, tỷ lệ giải quyết xét xử đạt 91%; án dân sự thụ lý 06 vụ, đã giải quyết 03 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 50%; về hôn nhân gia đình thụ lý 52 vụ, đã giải quyết 46 vụ, đạt tỷ lệ 88%; án kinh doanh thương mại thụ lý 02, đình chỉ giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 50%.

- **Viện kiểm sát nhân dân:** Đầu năm 2018 đến nay, đã khởi tố 15 vụ/19 bị can (tăng 05 vụ/05 bị can so với cùng kỳ năm trước). Tội phạm chủ yếu xảy ra trên các lĩnh vực như: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đánh bạc; bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, cố ý gây thương tích...

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Hoạt động thanh tra, kiểm tra thường xuyên được quan tâm, trong năm thanh tra hành chính đã triển khai 06 cuộc thanh tra tại 10 đơn vị (01 cuộc thanh tra chuyên tiếp từ năm 2017, 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra đột xuất), đến nay đã kết thúc ban hành 05 kết luận thanh tra tại 09 đơn vị, còn 01 cuộc thanh tra đang tiến hành theo kế hoạch. Kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra liên ngành tiến hành 63 lượt tại 548 đơn vị, tổ chức và cá nhân. Kết quả thanh tra, kiểm tra đã chấn chỉnh, xử lý nhiều sai phạm về kinh tế, kiến nghị xử lý hành chính 01 trường hợp.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư có chuyên biến tích cực, duy trì thường xuyên lịch tiếp dân tại trụ sở và tiếp dân định kỳ, đột xuất tại các xã, thị trấn. Đơn thư tiếp nhận và chỉ đạo giải quyết kịp thời, trong đó có 06 đơn khiếu nại.

Công tác PCTN đã được tập trung chỉ đạo với nhiều giải pháp nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác PCTN đã có chuyển biến tích cực.

5. Công tác Tư pháp

Công tác kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định. Đã thẩm định, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản các loại do UBND huyện ban hành trong năm được 32 văn bản. Tổ chức tuyên truyền pháp luật và trợ giúp pháp lý tại 299 cuộc với 16.345 lượt người tham dự, cấp phát miễn phí 8.231 các loại tài liệu pháp luật cho các xã, thị trấn. Phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh 860 lần và 48 tin bài về pháp luật được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện; đã tiếp nhận hòa giải 37 vụ việc, trong đó hòa giải thành 32, đang hòa giải 02 vụ việc và 03 vụ việc hòa giải không thành. Trong năm đã cấp 459 mã số định danh cá nhân cho công dân qua phần mềm đăng ký hộ tịch;

thảm định 10/11 xã, thị trấn đạt tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật; toàn huyện xử phạt vi phạm hành chính 861 vụ chủ yếu trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, quản lý bảo vệ rừng, an ninh trật tự, tài nguyên môi trường.

6. Công tác Nội vụ

Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các Chương trình hành động của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2018; kế hoạch tinh giản biên chế năm 2018; thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự quản lý các cơ quan, đơn vị; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kiểm tra, rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

7. Cải cách hành chính

- Công tác cải cách hành chính trên địa bàn đã được một số kết quả khá tốt. Tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 trong các cơ quan, đơn vị; hoàn thành và đưa vào hoạt động Bộ phận TN&TKQ hiện đại của 08 xã trên địa bàn huyện.

- Hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện ngày càng hoạt động có hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt các yêu cầu của công dân đến giao dịch. Tính đến ngày 15/11/2018, tại Trung tâm hành chính công đã tiếp nhận tổng số 2.115 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 2.021 hồ sơ (xử lý đúng và trước hạn 2.011 hồ sơ chiếm tỷ lệ 99,5%, trễ hạn 10 hồ sơ chiếm tỉ lệ 0,5%), đang giải quyết 94 hồ sơ. Đối với cấp xã, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận tổng số 16.645 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 16.558 hồ sơ, đang giải quyết 87 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

- Đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả các chỉ tiêu, nội dung theo Đề án cải cách hành chính. Trong năm, tiến hành rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025; đã cử 265 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đã cử 1.717 lượt cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; tuyển dụng 09 công chức cấp xã; triển khai đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, tiếp nhận và chuyển đổi vị trí công chức, viên chức 73 trường hợp; Thực hiện tinh giản biên chế 05 trường hợp tổng kinh phí thực hiện là 291 triệu đồng.

*** Bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính và cải cách hành chính còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:**

- Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông nghiêm trọng trong năm có chiều hướng gia tăng.

- Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị 32 của UBND tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn vẫn còn chưa nghiêm.

IV. Chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới

Đã tập trung chỉ đạo, huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, từng bước đầu tư các công trình thiết yếu, chỉ đạo nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, cải thiện vệ sinh môi trường. Nhìn chung nhận thức cán bộ và nhân dân ngày càng nâng lên trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; số lượng, chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới được nâng lên, một số chỉ tiêu về xây dựng NTM của các xã được nâng lên, trong năm dự kiến có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới đưa tổng số xã trên toàn huyện là 6 xã.

Mặt tồn tại của Chương trình này là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể của một số xã, thôn chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm chưa cao, kỹ năng làm việc còn yếu, thiếu chủ động trong việc tổ chức thực hiện các tiêu chí thuộc về trách nhiệm của xã và người dân; chưa thực hiện tốt việc định hướng, tập hợp, thúc đẩy phong trào thi đua trong nhân dân.

PHẦN THỨ HAI

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Căn cứ định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, mục tiêu chủ yếu của năm 2019 là: Khai thác, phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng bền vững; làm tốt công tác thúc đẩy đầu tư, huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực; khuyến khích phát triển công nghiệp - TTCN, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, các ngành công nghiệp giải quyết nhiều việc làm, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với cây, con chủ lực; nâng cao chất lượng các lĩnh vực xã hội, đời sống nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu kinh tế (5 chỉ tiêu):

- Tổng giá trị sản xuất tăng: 12%-13%.

Trong đó:

+ Công nghiệp - Xây dựng tăng: 12,7%.

+ Nông - lâm - ngư nghiệp tăng: 4,0%.

+ Dịch vụ tăng: 22,7%.

- Thu nhập bình quân đầu người: 34,7 triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 4.500 tấn.

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn: 412 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 25,71 tỷ đồng.

Chỉ tiêu xã hội (6 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,48%

- Tỷ lệ hộ nghèo: 6,36% (giảm 1,47%).

- Đào tạo lao động: 500 người.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn: 10,5%.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 94%.

- Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH: 15%

Chỉ tiêu môi trường (3 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 93,5%

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch: 74,1%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 83,4%.

Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới:

- Phần đầu 1 đến 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Thượng Nhật, Thượng Lộ).

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Giá trị sản xuất ngành nông lâm ngư nghiệp (giá năm 2010) đạt 404,7 tỷ đồng, tăng 4,0% so với năm 2018. Tiến hành rà soát qui hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp ở các xã, thị trấn đến năm 2020 và định hướng đến 2030.

a) Trồng trọt: Đẩy mạnh công tác thâm canh, phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Sản lượng lương thực có hạt phần đầu đạt 4.500 tấn. Ổn định diện tích cao su 3.100ha, sản lượng đạt 12.500 tấn. Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp thực hiện Dự án cam Nam Đông 100ha; làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ 200ha.

b) Chăn nuôi: Ổn định đàn trâu 1.650 con, phát triển đàn bò 3.000 con, đàn lợn 20.000 con, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm 300.000 con.

c) Thủy sản: Nuôi cá nước ngọt 60 ha, sản lượng nuôi trồng đánh bắt thủy sản đạt 200 tấn. Vận động nhân dân nuôi cá nước ngọt ở những nơi có điều kiện thuận lợi như Thủy điện Thượng Lộ, lòng hồ Ta Rinh Thượng Nhật để tăng sản lượng nuôi trồng và thu nhập cho người dân.

d) Lâm nghiệp: Tuyên truyền nâng cao năng lực QLBRV cho các cộng đồng, giáo dục bảo tồn động vật hoang dã; thường xuyên tuần tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi chặt phá rừng, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất; tổ chức truy quét ngăn chặn khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép; tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 65/2015/UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp; thực hiện tốt công tác PCCCR, kiểm tra xử lý thực bì của nhân dân trong thời vụ trồng rừng.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN (giá năm 2010) đạt 212,3 tỷ đồng, tăng 25,0% so với năm 2018. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Tổ chức tốt việc thu mua, chế biến mủ cao su. Thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, tăng thu ngân sách, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt công tác khuyến khích đầu tư, công tác khuyến công, từng bước tạo chuyển biến trong phát triển công nghiệp - TTCN. Quy hoạch cụm công nghiệp -TTCN ở xã Hương Phú 20ha.

b) Đầu tư - xây dựng cơ bản: Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 412 tỷ đồng, tăng 5,7% so với năm 2018. Triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng kiên cố, lâu dài; tập trung vốn để xây dựng nông thôn mới. Làm tốt công tác giải phóng mặt

bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai trên địa bàn.

3. Dịch vụ: Phần đầu đưa giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá năm 2010) đạt 434,3 tỷ đồng, tăng 22,7% so với năm 2018. Phát triển đa dạng, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động các loại hình dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương nghiệp, đảm bảo ổn định thị trường, giá cả. Khai thác tốt các điểm du lịch sinh thái, tạo ra nhiều hình thái dịch vụ du lịch có dấu ấn đặc trưng riêng của đồng bào dân tộc Cơ tu, liên kết với các đơn vị đề tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ. Triển khai và đưa vào hoạt động điểm du lịch Thác Mơ, Thác Trượt và điểm Du lịch cộng đồng Thôn Dồi xã Thượng Lộ.

4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng: Gắn phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, sinh thái; chống ô nhiễm, suy thoái môi trường; tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản; từng bước chống sạt lở ven khe suối. Thường xuyên quan tâm công tác vệ sinh, môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt. Đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đầu đạt tỷ lệ trên 96,5%. Tăng cường xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích quy định. Thường xuyên làm tốt công tác đo đạc, phân thửa, đăng ký thế chấp, xóa thế chấp quyền sử dụng đất, thu hồi và quản lý diện tích đất, giải phóng mặt bằng. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn để các công trình, dự án thi công đúng kế hoạch đề ra.

5. Tài chính - ngân sách: Thực hiện thu ngân sách đúng luật, kịp thời, chống thất thu. Chú trọng bồi dưỡng nguồn thu, tạo các nguồn thu mới để tăng thu ngân sách, tăng cường công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn. Năm 2019, phần đầu tổng thu ước đạt 25,71 tỷ đồng. Thực hiện tiết kiệm chi, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo hoạt động bộ máy hành chính địa phương, tăng cường công tác kiểm tra tài chính, tuyên truyền cơ chế chính sách chuyển phí qua giá.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo: Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Chuẩn bị các điều kiện để tiến hành thay sách giáo khoa lớp 1 vào năm học 2020-2021. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang cấp trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn, giữ chuẩn và nâng chuẩn quốc gia theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XV. Củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ năm học 2018-2019. Quan tâm bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ ở cơ sở, nhằm nâng cao năng lực, tạo nguồn cán bộ có chất lượng. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

2. Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chú trọng công tác phòng chống các dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng.

3. Dân số, gia đình và trẻ em: Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; gắn công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình với bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phong trào xây dựng

gia đình ấm no, hạnh phúc, văn minh. Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đến tận người dân, đặc biệt là tình trạng sinh con thứ ba để giảm thiểu tình trạng sinh con thứ ba trở lên, không để xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

4. Văn hoá - Thông tin: Làm tốt công tác tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Nâng cấp các thiết chế văn hóa thôn, tổ dân phố; phát huy tốt các thiết chế văn hóa được đầu tư. Làm tốt công tác tiếp, phát sóng truyền thanh, truyền hình, phát huy tốt hệ thống truyền thanh ở các xã, thị trấn.

5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ sản xuất, hướng dẫn nhân dân ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi; vận động nhân dân tiết kiệm, tích lũy, chi tiêu hợp lý, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, phấn đấu giảm hộ nghèo còn 6,36%, cận nghèo xuống còn dưới 6%; giải quyết việc làm mới tăng số lượng đào tạo nghề, phấn đấu đưa 30 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Tranh thủ vốn các chương trình dự án, các tổ chức để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các hộ nghèo, hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo: Triển khai thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình MTQG, nhằm góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, ổn định tình hình kinh tế-xã hội của địa phương.

III. Quốc phòng - An ninh - Nội chính và cải cách hành chính

1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ; nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn địa bàn; chuẩn bị đảm bảo lực lượng, phương tiện sẵn sàng làm nhiệm vụ đột xuất khi có tình huống xảy ra. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ như: Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV; kế hoạch công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019; kế hoạch huấn luyện chiến đấu; diễn tập cấp xã, hội thi hội thao trong lực lượng DQTV. Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức QP-AN; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ QS-QP; Kế hoạch xây dựng cơ sở cụm ATLC-SSCĐ năm 2019; tìm kiếm cất bốc mộ liệt sĩ. Thực hiện chế độ kiểm tra bảo dưỡng định kỳ, bảo đảm VKTB phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ huấn luyện, trực SSCĐ.

2. An ninh: Đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức các hoạt động nắm chắc tình hình diễn biến trên địa bàn, nhất là các dịp lễ, tết. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ, tăng cường công tác tuần tra kiểm soát giao thông. Vận động nhân dân thực hiện nghiêm luật tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng thế trận lòng dân không để các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, dân tộc kích động phá hoại gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Tăng cường nắm bắt tình hình và xử lý dứt điểm các tệ nạn xã hội trên địa bàn (lô đề, cá độ bóng đá).

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực, trong đó chú trọng hoạt động tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự tham gia giám sát của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội.

Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư, xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp về PCTN, phối hợp giữa các cấp, các ngành đưa Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) sớm triển khai thực hiện.

4. Công tác Tư pháp

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở; tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh thực hiện luật hộ tịch cấp số định danh cá nhân qua phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch phục vụ xây dựng dữ liệu dân cư theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật trên các lĩnh vực; tăng cường công tác xử phạt vi phạm hành chính nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương. Triển khai mạnh mẽ trong công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp; thực hiện tốt công tác chứng thực các loại hợp đồng giao dịch, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

5. Công tác nội vụ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Đề án, Kế hoạch của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ lãnh đạo quản lý của một số cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019; kiểm tra, rà soát và ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ; đẩy mạnh kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

6. Cải cách hành chính

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; thực hiện đánh giá và xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, địa phương; thực hiện việc kiểm tra công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; tiếp tục triển khai thực hiện và thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; rà soát các thủ tục hành chính theo quy trình ISO 9001:2015; thực hiện phương án tổ chức hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh.

Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm bám sát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 đã được phê duyệt; phối hợp với các tổ chức đào tạo trong và ngoài tỉnh mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho CBCC; xây dựng kế hoạch điều động và chuyển đổi vị trí công tác các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, phân

loại cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế của huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt.

IV. Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững

Duy trì nâng cao chất lượng 6 xã đạt chuẩn, xây dựng 1 đến 2 xã đạt chuẩn, xây dựng 1 xã NTM kiểu mẫu và 6 thôn kiểu mẫu. Huy động, lồng ghép hợp lý các nguồn lực để đầu tư theo Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tập trung đầu tư các công trình thiết yếu liên quan đến các tiêu chí chưa đạt chuẩn, hỗ trợ nâng cao thu nhập, giảm nghèo, xóa nhà tạm; ưu tiên đầu tư cho các xã theo lộ trình để đạt tiêu chí nông thôn mới. Huy động tốt các nguồn lực trong dân để đầu tư sản xuất, môi trường, đóng góp trong xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác giải phóng mặt bằng.

V. Một số chương trình trọng điểm tập trung chỉ đạo năm 2019

- Chương trình phát triển nông nghiệp toàn diện.
- Chương trình xây dựng nông thôn mới - giảm nghèo bền vững.
- Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.
- Chương trình cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV).

VI. Một số giải pháp chủ yếu

1. Nhóm giải pháp về kinh tế

- *Về lĩnh vực nông nghiệp:* Thực hiện nghiêm túc kế hoạch 51/KH-UBND của UBND huyện về chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn. Rà soát quỹ đất, bố trí đất đai hợp lý cho các dự án nông nghiệp; chuyển đổi đất lâm nghiệp có tiềm năng sang trồng cam; hợp đồng liên kết với nông dân thuê đất hoặc thỏa thuận đền bù đất để chuyển đổi trồng cam, thành lập HTX kinh doanh cam ở các vùng tập trung. Xây dựng thương hiệu và đăng ký nhãn hiệu cam Nam Đông. Tích cực hỗ trợ, thúc đẩy thành lập các Hợp tác xã và doanh nghiệp trong nông nghiệp, kết nối doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Tổ chức diễn đàn kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc biệt là cam. Xây dựng các mô hình nông sản sạch.

- *Về lĩnh vực công nghiệp - TTCN, xây dựng:* Tuyên truyền vận động các lao động nhàn rỗi trên địa bàn tham gia học nghề và vào làm việc ở các cơ sở may trên địa bàn để phát triển ngành may công nghiệp. Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn bằng các chính sách hỗ trợ ưu đãi. Sớm hoàn thành quy hoạch cụm Công nghiệp Hương Phú.

- *Lĩnh vực tài nguyên môi trường:* Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, chủ trương về đất đai để người dân thực hiện đảm bảo đúng quy định. Đề xuất các điểm mở khai thác tập trung để đưa vào khai thác đúng quy định. Quy hoạch các điểm dân cư nông thôn để chuyển đổi mục đích sử dụng đất đảm bảo nhu cầu về đất ở của người dân.

- *Lĩnh vực tài chính – ngân sách:* Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành thu chi ngân sách. Phấn đấu thu vượt dự toán HĐND huyện giao trong năm trong đó cần triển khai các nội dung sau: Tham mưu các biện pháp xử lý nợ đọng thuế và thu hồi nợ đọng thuế. Hoàn thiện các thủ tục để đấu giá đất trên địa bàn, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thu. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi; hướng dẫn các xã, thị trấn tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ,

quy chế quản lý tài sản công. Cấp phát ngân sách kịp thời, đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc hướng dẫn nghiệp vụ, xuất toán các khoản chi sai chế độ chính sách.

2. Nhóm giải pháp về văn hóa - xã hội

- *Về lĩnh vực giáo dục – đào tạo:*

Tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư phòng học, từng bước xây dựng các hạng mục phụ trợ; đầu tư đáp ứng cơ bản các trang thiết bị dạy học đảm bảo nhu cầu về đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy và học trong các ngành học, cấp học.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, chỉ đạo; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo góp phần rút ngắn khoảng cách chất lượng giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh kinh tế mới.

Chỉ đạo các trường, các địa phương sớm có các giải pháp để giảm thiểu thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp huy động số học sinh bỏ học còn lại trên địa bàn vào học các trường phổ thông hoặc các lớp bổ túc, phổ cập; huy động để tăng tỷ lệ bán trú ở ngành học mầm non, nhân rộng mô hình bán trú ở cấp tiểu học.

- *Về lĩnh vực y tế, dân số:* Nâng cao hơn nữa chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc cứu chữa tại chỗ. Cần nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục, chuyển đổi hành vi bằng cách tăng cường sự phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để đổi mới hoạt động truyền thông, giáo dục với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với từng địa phương, từng nhóm đối tượng, chú ý các đơn vị có lao động nữ làm việc, các xã định canh định cư, chú ý địa bàn trọng tâm là vùng có mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 cao; đối tượng tập trung là cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên; đảm bảo tính sẵn có và khả năng tiếp cận, đáp ứng kịp thời nhu cầu của mọi đối tượng cần thực hiện KHHGD của Ngành Y tế để hạn chế việc sinh con thứ 3 trở lên, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- *Về lĩnh vực văn hoá:* Tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa và tổ chức các hoạt động TDTT. Tăng cường công tác quảng bá du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác, đầu tư du lịch trên địa bàn.

- *Về lĩnh vực xã hội:* Khảo sát thực trạng nguồn lao động, ngành nghề, đi đôi với dự báo tình hình phát triển để có kế hoạch đào tạo sát nhu cầu; liên kết với các doanh nghiệp tiến hành đào tạo nghề. Bám cơ sở nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững; có chính sách hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiên tai, bão lũ có nguy cơ thiếu đói, tái nghèo. Quan tâm đến các hộ gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

3. Nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện

lần thứ XV để tập trung chỉ đạo, thực hiện điều hành có trọng tâm, quyết liệt, dứt điểm.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về các lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn.

- Giải quyết dứt điểm những tồn tại kéo dài của điểm quy hoạch Thôn 8 và điểm dịch vụ xã Hương Hòa; điểm quy hoạch xã Thượng Quảng.

- Phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ; chống mọi biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại gắn với công tác kiện toàn các tổ chức nhằm tăng hiệu quả quản lý, đồng thời tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện. Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phát huy tác dụng tích cực trang thông tin điện tử huyện và cấp xã để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, giới thiệu hình ảnh, thế mạnh của huyện nhằm thu hút đầu tư phát triển.

- Thường xuyên sâu sát cơ sở; làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chú trọng công tác thanh, kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ theo nội dung Chỉ thị số 32 của UBND tỉnh, phát hiện những sai sót trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành để chấn chỉnh uốn nắn kịp thời.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành lĩnh vực được phân công.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của huyện Nam Đông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng

